

9. Đại Tá Chỉ Huy Trưởng BĐQ/Quân Khu 2 đáp trực thăng xuống Dakpek dưới làn mưa pháo, để gắn cấp Thiếu Tá Đặc Cách Tại Mặt Trận cho Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng.

Chừng giữa trưa thì nghe có tiếng trực thăng đến nữa, và lần này có đến 4 chiếc gồm một C&C chở Đại Tá Đương Chỉ Huy Trưởng BĐQ/QK2, và Thiếu Úy Hùng tùy viên. Trên C&C này còn có một Phóng viên Chiến trường của Quân Đoàn II. Anh này thắp tùng để quay phim các xác chết rải rác chung quanh Căn Cứ, và phỏng vấn về trận đánh hồi đêm qua. Hai chiếc khác là Trực Thăng Võ Trang, và chiếc thứ tư là Trực Thăng Tản Thương.

Chiếc C&C của Đại Tá Đương vừa đáp xuống bãi đáp trực thăng bên trong Căn Cứ, có hai người vừa bước ra khỏi phi cơ, thì đạn pháo kích của V.C. pháo dồn dập vào Căn Cứ, nhất là pháo vào phi trường Caribou phía công sau của Tiểu Đoàn. Nơi đây được thả khói màu đánh dấu bãi đáp cho trực thăng tản thương. Đạn phòng không ở các triền núi chung quanh trại, lại bắn ào ạt lên hai Trực Thăng Võ Trang. Trực Thăng Tản Thương cũng bị bắn, nên không thể đáp xuống tản thương được, và bay lộn trở về Kontum.

Hai chiếc Võ Trang cũng vừa bắn trả vừa rời khỏi vùng, cùng với C&C của Đại Tá Chỉ Huy Trưởng cất cánh bay tuốt về Kontum.



Chiếc C&C này chở theo người phóng viên chiến trường, khi anh này chưa kịp bước xuống theo chân Đại Tá Dương cùng Thiếu Úy Hùng (Mạch-Thiếu-Hùng hiện ở Quận Cam, Nam California). Sự can đảm của Đại Tá Chỉ Huy Trưởng và Thiếu Úy Hùng, khiến cho toàn Tiểu Đoàn vô cùng phấn khích và khâm phục. Sung sướng hơn nữa là trên tay Đại Tá Chỉ Huy Trưởng, cầm cặp lon Thiếu Tá bằng kim loại sáng trưng. Ông gắn lên bầu áo của Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng cấp Thiếu Tá đặc cách tại mặt trận.

Còn Thiếu Úy Hùng cầm theo một chai Champagne, để tưới lon ngay tại hầm chỉ huy ăn thông với kho lương thực. Phía trước hầm chỉ huy, là tất cả những vũ khí chiến lợi phẩm vừa mới lấy được còn để ngổn ngang. Tiểu Đoàn Trưởng vừa trình bày trận đánh, vừa xin Đại Tá Chỉ Huy Trưởng, cho lệnh trả Đại Đội 2 đang biệt phái cho Căn Cứ Dakseang, trở về Dakpek để có quân số chiến đấu. Lẽ tất nhiên là được chấp thuận, vì tình hình địch quả là còn rất mạnh ở chung quanh Dakpek.

Nhưng việc đáng lo nhiều hơn hết, là không biết làm thế nào đưa được Đại Tá Chỉ Huy Trưởng trở về Pleiku đây?

Trực Thăng bị phòng không bắn lỗ chỗ trên thân tàu, đã khiến không

chiếc nào dám đáp xuống Dakpek nữa cả. Mặt trời lần lần nghiêng về Tây. Thiếu Úy Hùng thì đang dùng Siêu Tàn Số, liên lạc về Trung Tâm Hành Quân của BCH/BĐQ/QK2 để đốc thúc nơi đây, xin Trục Thăng Chỉ Huy và Trục Thăng Võ Trang lên rước Đại Tá Chỉ Huy Trưởng trở về Pleiku.

Câu trả lời cũng chỉ là chờ đợi và đợi chờ...

Thoáng chốc đã 4 giờ chiều, tuy trần mây còn khá tốt, ánh nắng còn chói chang, nhưng sự tuyệt vọng về trục thăng đến rước đã bắt đầu. Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng cho lệnh các lính cần vụ, lo chỗ ngủ qua đêm cho Đại Tá Chỉ Huy Trưởng và Thiếu Úy Hùng, vì đến 6 giờ là sương mù lại phủ xuống, trục thăng không thể nào đến được nữa.

May thay, lại có tiếng động cơ của nhiều chiếc trục thăng vọng lại, và ở từ xa 4 chiếc Trục Thăng Võ Trang loại Cobra xuất hiện...

Bay cao hơn, là chiếc Trục Thăng OH do Quân Đội Mỹ xử dụng. (không trao lại cho VNCH). Trong máy PRC.25 lại có tiếng của ông Cố Vấn John Paul Vann, báo cho Đại Tá Chỉ Huy Trưởng biết, là đích thân Vann sẽ đáp xuống sân cò để rước cả ông và tùy viên, yêu cầu “clear” bãi đáp nơi sân cò.

Bốn chiếc Cobra bắn Đại Liên và Rocket tới đa vào các cánh rừng gần Căn Cứ, trong khi đó, từ trên độ khá cao, chiếc Trục Thăng OH 58 lao vút xuống đáp trên sân cò. Đại Tá Đương và Thiếu Úy Hùng từ trong hầm trú ẩn gần đó chạy nhanh ra và leo lên phi cơ, trong khi Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng cũng chạy nhanh ra, đến trước đầu phi cơ đưa tay chào ông John Paul Vann. Ông Vann hạ kiếng của cánh cửa sổ phi cơ bên cạnh mình, để bắt tay với Tiểu Đoàn Trưởng, ông vừa chúc may mắn, vừa nhận khẩu súng lục bắn hỏa châu của Liên Số, từ tay Tiểu Đoàn Trưởng kính tặng.

Rồi ông cất cánh bay vút về hướng Kontum.

Quà tặng này, do Đại Tá Chỉ Huy Trưởng nhặt lấy trong đồng chiến lợi phẩm tịch thu của giặc Cộng, đưa cho Tiểu Đoàn Trưởng bảo chút nữa

dem ra tặng ông Vann, vì ông ta rất thích những loại quà tặng này.

Bốn chiếc Trực Thăng Cobra cũng vừa tác xạ ào ạt, vừa cất lên cao nhắm hướng Kontum trực chỉ, để lại hàng chục quả đạn pháo kích đủ loại của địch rớt vào Căn Cứ, nhưng không có thiệt hại nào đáng kể xảy ra.

Nhìn chiếc OH do John Paul Van lái khuất ở chân trời xa, Tiểu Đoàn Trưởng thở phào nhẹ nhõm vì đã rước được Đại Tá Chỉ Huy Trưởng – người đã đề cử anh ta làm Tiểu Đoàn Trưởng của Tiểu Đoàn 88 BĐQ Biên Phòng này.

Lúc đó, Trung Sĩ I Đức xin phép cho nổ chất C4 để phá một lỗ vuông, mỗi bề khoảng một gang tay nơi vách của một cái Conex bằng sắt bỏ trống.

Lý do là để nhốt ba tên tù binh vào bên trong, khóa chặt bên ngoài mà chúng không bị ngạt thở. Trung Sĩ I Đức thuộc Toán Lực Lượng Đặc Biệt cải tuyền sang BĐQ. Anh ta cũng là chuyên viên về chất nổ, vừa cưới vợ mang lên trại sống chung, và cô vợ trẻ của anh ta cũng vừa mang thai chừng 6 tháng.

Đêm dần xuống, thế là gần hết một ngày tạm gọi là ngày N. Đêm nay chưa chắc giấc Cộng để cho ta ngủ yên. Sự thiệt hại của họ quá nặng nề, thế nào cũng có những trận tấn công phục thù.

Quả thật như vậy, đến 9 giờ tối thì chúng pháo kích dữ dội vào Căn Cứ đến trên một ngàn quả, có cả Hỏa Tiễn 122 ly, Cối 120 ly, Cối 82 và 61 ly.

Đến hơn 10 giờ đêm thì chúng tấn công vào trại lần nữa. Có cả tiếng cho sủa, và tiếng chó kêu ăng ăng giãy chết, vì vướng phải lựu đạn gài.

Những con chó này là của dân Thượng trong làng bị chúng lừa đi, và bắt ép người chủ phải thả chó chạy bừa lên vòng rào phòng thủ... ở lưng chừng đồi. Mục đích là dùng chó làm nổ lựu đạn gài, hoặc mìn Claymore tự động của ta, để chúng dễ dàng xung phong vào mục tiêu. Có điều là họ chỉ có dăm ba con chó mà thôi. Cho nên sau vài tiếng nổ,

thì đã hết chó.

Hướng tấn công của bọn chúng lần này, cũng giống như sáng sớm hôm nay... Có lẽ chúng biết là bao nhiêu vòng rào kẽm gai của ta, đã bị chúng phá hủy bằng Bangalo trong trận vừa rồi, nay theo đường đó tấn công vào thì đỡ bị chướng ngại hơn. Nhưng chúng cũng không ngờ, là có cả hàng đồng kẽm gai Concertina do Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ để lại, hồi ban trưa đã được binh sĩ ta bò ra kéo bít lại. Tuy không được nhiều lớp và chắc chắn, nhưng cũng làm một chướng ngại tốt về ban đêm.

Bên Chi Khu thì chỉ bị pháo kích chớ không bị tấn công. Thế là thêm một số cán binh Cộng Sản bỏ thân nơi hàng rào của Căn Cứ nữa.

Có thể nói lính Thượng trong trại Dakpek rất thiện chiến, họ không bắn bừa bãi từ súng cộng đồng cho đến súng cá nhân. Tuy đạn trong kho còn rất nhiều, nhưng họ bắn tiết kiệm và khá chính xác.

Hai ba đợt tấn công liên tục rồi im lặng, rồi pháo kích, nhưng không có tên nào vào được bên trong giao thông hào. Đến độ 2 giờ khuya thì im tiếng súng hẳn cho tới sáng. Mặt trời lên cao, binh sĩ bò ra lục soát, thấy dấu máu rất nhiều, nhưng không thấy xác V.C. Nhìn xuống phía chân đồi, cũng không thấy xác V.C nằm ngổn ngang, mà trưa nay lính ta không dám bò xuống... để đếm xác cũng như lấy súng, vì sợ phía bìa rừng các khẩu Đại Liên của địch bắn ra.

Những xác đó đã biến mất. Điều này cho ta thấy, lần tấn công đêm nay, nếu địch không tràn ngập và chiếm lĩnh Căn Cứ được, thì mang lấy xác đồng đội về chôn cất. Khoảng gần trưa địch lại pháo kích, lần này cũng gần cả ngàn quả đủ loại. Sau đó thì im. Lâu lâu lại rót thêm vài chục trái ròi rạc vào trại, rồi lại im, và cứ thế mà pháo cho đến chiều.

Trực thăng tản thương cũng không thấy lên vùng, và kể cả các loại máy bay khác cũng im hơi...

Cả Căn Cứ ai nấy cũng đều túc trực ngoài giao thông hào, ngoài trừ Tiểu Đoàn Trưởng, SQ Ban 3, SQ Truyền Tin vẫn ở trong Phòng Truyền Tin để trực máy, và điều động đưa con thứ hai, tức Đại Đội 2 được lệnh trả

về Tiểu Đoàn. Mọi liên lạc đi lại đều hạn chế tối đa. Hai cái xác chết của Thiếu Úy Hà và Thượng Sĩ Nê, vẫn để trong “lô-cốt” ở phía cổng sau của đơn vị. Tức là để sát bên phi trường để chờ trực thăng tản thương tới đưa về.

Thiếu Úy Lâm Ban 4 cũng chờ sẵn để được tản thương, và sau đó anh ta có nhiệm vụ là sẽ liên lạc với BCH/BĐQ/QK2/Phòng 4, để xin tiếp tế cho Dakpek. Nhưng không thấy tăm hơi trực thăng đâu cả.

Cho tới gần cuối ngày hôm nay là N+2 rồi... mà không thấy 6 Trung Sĩ biệt phái ở trong 6 làng Thượng trở về, như vậy là họ bị tiêu hết. Phải đành chờ vài hôm nữa sẽ báo cáo họ mất tích.

Đến 6 giờ chiều thì Đại Đội 2 từ Căn Cứ Dakseang về tới. Cũng may là dọc đường không chạm địch. Khi băng ngang qua sông Dakpôkô để vào phi trường, thì có hàng chục quả pháo bay ngang qua đầu họ, nhưng không gây thiệt hại.

10. Xin Ông John Paul Vann 4 Box B.52

Chừng hơn 7 giờ tối thì có tiếng trực thăng văng vẳng, và tiếng của viên sĩ quan xưng là Thông Dịch Viên của ông John P. Vann, mời thẩm quyền Tiểu Đoàn 88 BĐQ tiếp chuyện với ông ta (chắc là tiếng của Trung Úy Cai một trong những Thông Dịch Viên thường đi theo Paul Vann ?).

Trong cuộc âm thoại, ông Vann khuyên Tiểu Đoàn nên cố gắng giữ vững tinh thần, và chúc mừng sự vinh thăng Thiếu Tá của Tiểu Đoàn Trưởng. Phần Tiểu Đoàn Trưởng thì xin ông ta can thiệp với Quân Đoàn II, để có phi tuần lên tiêu diệt Cộng quân, và trực thăng tiếp tế thực phẩm cho binh sĩ, nhất là lương tươi đã không có từ mấy tháng qua. Đồng thời lại xin ông cho đánh 4 Box B.52 chung quanh Căn Cứ ngay lúc này là tốt nhất.

Ông Vann bảo BCH/Tiểu Đoàn đọc tọa độ 4 Box để đánh bom B.52, cho Trung Úy Cai ghi nhận ngay lập tức.

Mỗi Box để đánh bom B.52 có chiều ngang một cây số, và chiều dài 3 cây số. Các Box B.52 phải cách xa làng mạc, hoặc Căn Cứ của ta là từ một cây số trở đi. Ông hứa là sẽ giúp cho đơn vị hết lòng, chúc mọi may mắn và cầu nguyện ơn trên phò hộ cho Dakpek, rồi tiếng trực thăng xa dần...

Với một tiền đồn xa xôi hẻo lánh như vậy, và với cấp Cố Vấn cho Tư Lệnh Quân Đoàn 2 và Quân Khu II như John P. Vann, mà lại chịu khó dùng trực thăng bay đến động viên tinh thần chiến đấu, thật làm nức lòng chiến sĩ xiết bao.

Đã vậy, mà còn bay vào lúc trời chập choạng tối, giữa rừng già, và trong lòng địch, thì hành động đó đáng được cúi đầu khâm phục.

Theo suy nghĩ của anh em trong BCH Tiểu Đoàn, thì ông Vann rất có cảm tình với Dakpek. Bởi lẽ :

“Hồi gần cuối năm 1971, cũng vào lúc chạng vạng tối, có một chiếc trực thăng loại “Cán Gáo” giống như cái “Hột Vịt”, xin đáp vào bãi đáp bên trong vòng rào Căn Cứ.

“Người nói chuyện trong máy cũng xưng mình là Thông Dịch Viên cho ông John P. Vann.

“Tiểu đoàn đã phải gỡ mìn Claymore và lựu đạn gài chung quanh bãi đáp (LZ) bên trong Căn Cứ, thả khói màu để máy bay đáp xuống và sau đó tắt máy. Có hai người bước ra :

“Đó là ông John P. Vann, một người Mỹ có dáng dấp lịch sự như người Ăng-lê, bắt tay với Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng đang đứng nghiêm chào theo đúng quân kỷ. Kế là Trung Úy Lê-Đình-Cai (?) Thông Dịch Viên.

“Tất cả được mời vào phòng thuyết trình của đơn vị, và ông Vann muốn biết về tình hình của vùng Dakpek này.

“Sau khi thuyết trình xong, ông Vann có hỏi rằng, nếu địch bao vây thì trại có thể chịu đựng được bao lâu, mà không cần tiếp tén lương thực và đạn dược.

“Ông được trả lời là với 90 ngày lương khô, thì có thể cầm cự với địch vài tháng, nhưng còn vấn đề đạn dược thì cũng có thể cầm cự được mười ngày.

“Ông gật đầu tỏ vẻ đồng ý, và ngỏ ý muốn ngủ lại Căn Cứ đêm nay. Lập tức hai chiếc giường dã chiến, được kê ngay bên cạnh phòng ngủ của Tiểu Đoàn Trưởng trong hầm chỉ huy và phòng Truyền Tin. “Ông lại yêu cầu gỡ mìn gài tự động chung quanh bãi đáp nếu có, để ông và Trung Úy Cai trở ra trực thăng lấy đồ ngủ. Khi trở vô, ngoài đồ ngủ, Trung Úy Cai có mang theo một thùng bia Budweizer.

“Ông mời Tiểu Đoàn Trưởng và vài Sĩ Quan Tham Mưu, cùng uống bia ăn hột điều rất thân mật, sau đó thì đi ngủ khoảng 10 giờ đêm.

“Đến 7 giờ sáng hôm sau, khi sương mù còn đọng ướt trên lối đi, ông yêu cầu Tiểu Đoàn Trưởng đích thân cùng ông và Trung Úy Cai, qua bên đồi của Bộ Chỉ Huy Chi Khu Dakpek, để tìm hiểu về sự sinh hoạt nơi đây.

“Khi mọi người xuống tới phi trường, thì vừa lúc có hai toán lính Thượng đi kích đêm trở về. Mỗi toán khoảng mười người, mà người nào trên ba lô đeo sau lưng cũng có hai đoạn tre cỡ ngón chân cái nhô lên, cùng những sợi giây nhợ bằng ny-lông màu xanh đậm.

“Ông yêu cầu cho hai toán kích đó dừng lại, và hỏi Tiểu Đoàn Trưởng đây có phải là những toán đi tiền đồn đêm về hay không. Sau đó muốn xem những thanh tre đó.

“Cả toán lính Thượng được lệnh để ba lô xuống đất, và mỗi người đều lấy hai đoạn tre có kèm một quả lựu đạn loại phòng thủ, được buộc chặt vào đó đưa cho ông xem.

“Tiểu Đoàn Trưởng giải thích đây là lựu đạn gài tự động. Mỗi đêm khi đi kích bên ngoài trại, mỗi người trong họ đều phải gài một số lựu đạn gài tự động, ở những nơi nghi ngờ là V.C sẽ đi qua. Rồi nắp gài đó chờ kết quả.

“Nếu không có gì, thì sáng hôm sau lại gỡ số lựu đạn gài tự động đó trở về trại.

“Đêm sau lại có các toán tuần tiểu khác đi phục kích như vậy, và các Đại Đội cứ thay phiên liên tục, theo các điểm kích do Ban 3 Tiểu Đoàn chỉ định hàng đêm. Ông Vann tỏ vẻ vừa ý gật đầu.

“Lúc đó trời còn quá sớm, không có bóng dân chúng, ngoài trừ một toán lính thứ ba đang đi gần cái cầu khi bắt ngang dòng sông Dakpôkô, cũng mang ba lô giống như hai toán trước.

“Họ đang hướng về Tiểu Đoàn, ông đưa mắt cho Tiểu Đoàn Trưởng với ngụ ý rất hài lòng, vì hồi hôm trong thuyết trình, Tiểu Đoàn Trưởng có cho biết :

“Ngoài ba Trung Đội thường xuyên đi hành quân bên ngoài, cách xa trại trong vòng bán kính 15 cây số. Thời hạn là 15 ngày, để thăm dò và phát giác sự di chuyển của địch quân, trong vùng trách nhiệm của Căn Cứ... Mỗi đêm còn có 5 toán đi phục kích ở những điểm trọng yếu, nay đã thấy về lại căn cứ 3 toán kích đêm như vậy, tức tin tưởng được là thuyết trình không nói láo”.

“Khi đi qua “cầu khi” bắt ngang một nhánh của sông Dakpôkô, gặp ngay một căn nhà tiền chế bỏ trống, ông Vann thắc mắc hỏi :

– “Căn nhà này dùng để làm gì sao không thấy ai ở ?

“Tiểu Đoàn Trưởng giải thích :

– “Đây là ngôi nhà dùng làm chợ, để buôn bán trao đổi giữa các dân làng Thượng với nhau. Ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật vào khoảng 10 giờ sáng mới có phiên chợ... Hoặc mỗi lần có Caribou, hay Chinook tiếp tế thực phẩm tươi cho bên trại hoặc Chi khu, thì nhà thầu người Hoa Kiều cũng có chở thêm một số hàng hóa riêng, gọi là hàng “chạp phô”, gồm các nhu yếu phẩm mà dân làng ưa thích để bán cho họ...

“Sau khi lên đến đồi của Chi Khu, và nghe Đại Úy Chi Khu Trưởng Dakpek, trình bày về tình hình của Chi Khu xong, ông cho lệnh trở về BCH Tiểu Đoàn nói lời khen ngợi với Tiểu Đoàn Trưởng, rồi mang đồ ngủ lên trực thăng trở về PleiKu.

“Hai tuần sau, lại có một trực thăng loại C&C xin đáp xuống Căn Cứ cũng khoảng 7 giờ tối.

“Bước ra là một sĩ quan to bụng, khi đến gần mới nhìn rõ đeo 3 sao trên cổ áo. Theo sau là một anh lính đeo ba-lô, và khệ nệ mang theo đồ ngủ.

“Đó là Trung Tướng Ngô-Dzu Tư Lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu 2. Trung Tướng cho biết là ông Vann khen Tiểu Đoàn này phòng thủ rất tốt, và khuyên Trung Tướng nên ngủ qua đêm tại đây cho biết sự tình.

“Trực thăng lại cất cánh bay lên. Đêm đó là một đêm Rằm, sương mù tuy khá nhiều, nhưng vầng trăng cũng rất sáng.

“Sau khi nghe thuyết trình xong, Trung Tướng Dzu cho lệnh Tiểu Đoàn Trưởng lên máy Siêu Tần Số, thông báo về Trung Tâm Hành Quân của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II là :

– “Mặt Trời” đang ở với Tiểu Đoàn Dakpek, ra lệnh cho Đại Tá Bình (Lê Quang Bình?) Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 2, tập trung mọi phương tiện yểm trợ Dakpek, nếu có biến trong đêm nay.

“Ông còn dặn dò rất kỹ, là phải nguy hóa khi nói chuyện trên hệ thống vô tuyến.

“Đêm đó Trung Tướng cùng Tiểu Đoàn Trưởng đi vòng vòng chung quanh ngọn đồi của BCH, vừa đi Trung Tướng vừa nói chuyện về tình hình Mặt Trận Cao Nguyên càng ngày càng nặng nề, ta sẽ phải đánh giặc theo kiểu nhà nghèo, nên khuyên phải tiết kiệm đạn dược.

“Đồng thời ông cũng khuyên là cần khuyến khích các sĩ quan, hạ sĩ quan, và binh sĩ người Kinh trong Căn Cứ, nên đem vợ con lên sinh sống trong trại để họ vững lòng chiến đấu hơn.

“Lúc đó, Tiểu Đoàn Trưởng mang ống nhòm “Dạ Tinh Viễn Kính”, đưa cho Trung Tướng ngắm nhìn từng bụi cây, ngọn cỏ, đang lay động nhẹ theo chiều gió, ở phía ngoài Căn Cứ xa hàng trăm thước, làm ông ta rất hài lòng. Đến khuya, sương xuống khá nhiều ông mới chịu vào giường ngủ.

“Khoảng quá 8 giờ sáng hôm sau, chiếc C&C trở lại rước Trung Tướng Dzu về lại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II ở Pleiku”.

Theo sự suy đoán của BCH Tiểu Đoàn, thì ông John P.Vann rất khoái Tiểu Đoàn 88, chắc thế nào ông cũng cho B.52 nện trên đầu giặc Cộng mà giải tỏa cho Dakpek, cho nên trong lòng ai nấy cũng đều có sự vui mừng.

11. Dịch Kêu Gọi Đầu Hàng

Trở lại tình hình hiện tại, thì đến gần 9 giờ đêm ngày N+2, chúng lại pháo kích chừng trăm quả rồi ngưng, và khoảng 11 giờ khuya lại hò hét tấn công cũng ở các hướng tấn công cũ. Dường như chúng chỉ đánh cầm chừng, vì sự xung phong quyết liệt như hai lần trước thì không bằng.

Đến gần 3 giờ sáng, thì tiếng pháo kích và tiếng súng im bật. Chúng bò gần sát hàng rào và bắt đầu đánh Tâm lý Chiến. Đầu tiên là những giọng nữ miền Bắc, dùng loa cầm tay khuyên binh lính nguy nên bỏ súng đầu hàng.

Hết giọng nữ ra rồi đến giọng nữ ra rồi khác với đại ý :

“Chửi bới “Thiệu-Kỳ”, “Nguy quân Nguy quyền”, rồi lại cho biết là đã vây chặt vùng Dakpek. Trước sau gì Căn Cứ cũng phải thất thủ, nếu đầu hàng sớm thì sẽ được chánh sách khoan hồng của Cách Mạng tha thứ. Dakpek bây giờ như là một Ốc Đảo bị bỏ quên, Cách Mạng sẽ chiếm lấy Kontum trong nay mai, thì cái Ốc Đảo nhỏ bé này sẽ chẳng còn ai tiếp tế, tiếp viện nữa đâu. Hai Căn Cứ Dakseang (tức Tiểu Đoàn 90 BĐQ Biên Phòng) và Căn Cứ Benhet (tức Tiểu Đoàn 95 BĐQ Biên Phòng) cũng sẽ bị làm cỏ trong những ngày gần đây”...

Những lời kêu gọi đầu hàng của bọn chúng cứ theo chiều gió đưa tới, nhưng cũng không đáng ngại, bởi vì lính Thượng thì không rành tiếng Việt, nhất là giọng Bắc vùng Thanh-Nghệ-Tĩnh rất khó nghe.

Còn số người Kinh dù cho có nghe cũng chẳng hề nao núng, chỉ mỉm cười cho những lời láo khoét của bọn chúng mà thôi.

Nhưng đến gần 5 giờ sáng, có giọng của Trung Sĩ Thanh - là một trong 6 Trung Sĩ biệt phái làm cố vấn ở các làng Thượng – kêu gọi với những lời lẽ nan nỉ đại khái như sau :

– “Đại Úy Nguyễn-Thanh-Vân, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 88 BĐQ Biên Phòng Dakpek, nên buông súng đầu hàng đi, sẽ được Cách Mạng khoan hồng. Năm hạ sĩ quan biệt phái ở các làng khác, vì không chịu đầu hàng nên đã bị giết, còn tôi chịu đầu hàng nên được tiếp đãi rất tốt.

Đại Úy nên nghe lời chân thật của tôi mà đầu hàng đi. Quân giải phóng đã vây chặt Dakpek rồi, trước sau gì cũng thua, nên đầu hàng để cứu lấy mạng sống của mình, mà còn có ngày về với vợ con”. (Trung Sĩ Thanh không biết Tiểu Đoàn Trưởng đã được vinh thăng Thiếu Tá, nên vẫn gọi là Đại Úy).

Lời kêu gọi này làm BCH Tiểu Đoàn rất đau lòng, vì như vậy là 6 Trung Sĩ biệt phái theo lệnh của Chuẩn Tướng Lam Sơn, nay không hy vọng gì có người thoát nạn !...

Bọn chúng và Trung Sĩ Thanh thay phiên tiếp tục kêu gọi đến gần 6 giờ sáng, lại pháo kích thêm một đợt nữa rồi mới im lặng.

Ngày N+3 : Cũng không thấy phi cơ nào xuất hiện. Các xác chết cũng bắt đầu sinh thối. Tiểu đoàn lại nhận được một Công Điện “Hỏa Tốc” đánh bằng bạch văn :

“Lệnh của Quân Đoàn, nếu địch tràn ngập, phá hủy vũ khí nặng, đốt kho lương thực, rút lui về hướng Quảng Ngãi. Hết”.

Đây là Công Điện của BCH/BĐQ/QK2. Như vậy là xong. Ốc Đảo Dakpek này đã bị bỏ rơi thật sự rồi !... Công Điện chỉ có Sĩ Quan Truyền Tin và Tiểu Đoàn Trưởng biết mà thôi, không cho phổ biến đến người thứ ba.

Bởi vì từ Dapek đi về hướng Quảng Ngãi, núi cao chón chở trên 1000m, và đường chim bay từ đây đến đó cũng trên 100 km, làm sao đi nổi. Thà chết tại đây còn hơn là chết dọc đường rừng già về Quảng Ngãi.

Cho nên Tiểu Đoàn Trưởng quyết định tử thủ cho tới giọt máu cuối cùng, và cũng không phổ biến Công Điện Hỏa Tốc này để binh sĩ khỏi bị hoang mang, và mất tinh thần chiến đấu.

Trưa hôm đó, sau một đợt pháo kích chừng vài trăm quả của giặc Cộng vào Căn Cứ, có một Hỏa Tiễn 122 ly bay ngang qua hầm chỉ huy của Tiểu Đoàn Trưởng, và may mắn là lọt xuống thung lũng gần đó, rồi mới nổ... làm văng mất mấy lớp hàng rào kẽm gai. Nếu rơi trúng hầm, thì chắc chắn là sẽ tiêu hết máy móc truyền tin liên lạc về Pleiku.

12. Phi Cơ “Lạ” Cứu Tinh

Vừa lúc đó, ta lại nghe có tiếng phi cơ lạ từ xa vẳng tới. Bỗng đâu có Thượng Sĩ Bảng, Trung Đội Phó Trinh Sát của Tiểu Đoàn đến gặp Tiểu Đoàn Trưởng cho biết một cách tổng quát như sau :

“Tiếng phi cơ đó là phi cơ loại Mohawk, đi kiểm soát các máy Sensor phóng dọc đường mòn Hồ Chí Minh theo kế hoạch McNamara, để tìm hiểu về sự di chuyển của địch quân.

“Khoảng hai ba tuần, có khi là cả tháng một lần, loại Mohawk này dường như xuất phát từ Thái Lan hoặc Kampuchea, bay dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh, để kiểm soát hệ thống Sensor như đã nói.

“Hồi còn Toán Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ, chiếc Mohawk này khi bay gần trại, thường vô tần số của trại để hỏi han tin tức với những người Mỹ ở đây.

“Lúc đó Thượng Sĩ Bảng chỉ là một Dân Sự Chiến Đấu (CIDG) mang máy cho toán Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ. Bảng nhờ có sự lanh lợi và nói tiếng Mỹ rất giỏi, nên nhiều lần cũng thay Sĩ Quan Truyền Tin của toán Mỹ, trả lời với người phi công của Mohawk. Riết rồi thành quen tiếng nhau, và thường cho nhau tần số riêng để đầu láo.

“Đến khi Trại Dân Sự Chiến Đấu này được cải tuyền sang BĐQ, anh Bảng được cải tuyền thành Thượng Sĩ làm Trung Đội Phó Trung Đội Trinh Sát, chiếc Mohawk này thỉnh thoảng cũng có bay ngang, nhưng họ không còn liên lạc với nhau nữa”.

“Bấy giờ Thượng Sĩ Bảng xin phép Tiểu Đoàn Trưởng, cho y đổi sang tần số, mà thời gian khá lâu trước đây y đã từng liên lạc với Mohawk.

“Nếu nó không đổi tần số khác, thì may ra ta có thể nhờ nó bay ngang Căn Cứ, quan sát xem V.C. đang vây hãm nhiều hay ít, và nhờ nó giúp đỡ được đến đâu hay đến đó.

Thế là Thượng Sĩ Bảng được lệnh, và chuyển từ tần số này sang nhiều tần số khác, một hồi lâu mới nghe tiếng Mỹ trả lời... Chừng đó hai bên nhận ra tiếng nhau, và Thượng Sĩ Bảng báo cáo tình hình bị bao vây của Dakpek, nhờ nó bay ngang để quan sát.

Một lúc sau, máy bay Mohawk xuất hiện bay nhiều vòng trên vùng Dakpek, và cho Thượng Sĩ Bảng biết là chung quanh trại, V.C. đào hầm hố rất nhiều và còn mới. Nó hứa là ngày mai sẽ có máy bay quan sát lên vùng để quan sát tiếp. Theo sự suy đoán của Bảng, thì anh phi công Mohawk này, không biết là toán Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ ở trại này đã rút đi hết, theo như kế hoạch Việt Nam Hóa Chiến Tranh của Tổng Thống Nixon đề ra.

Giả sử mà hắn có hỏi, Bảng cũng sẽ tìm cách trả lời ờ ờ, để hắn tưởng là vẫn còn có toán Mỹ ở đây để xin yểm trợ.

Khoảng 3 giờ chiều lại một châu pháo kích nữa. Sau đó, thì Trung Sĩ I Đức đến xin phép dùng TNT của mấy tấm vĩ sắt (PSP) loại lót phi trường, để làm hầm nằm ngủ cá nhân cho Tiểu Đoàn Trưởng. Sở dĩ anh Đức muốn làm như thế, là vì hôm qua chính anh nhìn thấy Hỏa Tiễn 122 ly do V.C. pháo kích, bay ngang hầm chỉ huy của Tiểu Đoàn Trưởng và Truyền Tin.

Vạn nhất mà có loại Hỏa Tiễn 122 ly xuyên phá rớt trên nắp hầm, thì sẽ xuyên hết các lớp bao cát trên đó, rồi chui vào bên trong mới phát nổ, thì còn gì hầm Truyền Tin và máy móc liên lạc với Pleiku.

Cũng phải nói rõ hơn là phòng ngủ của Tiểu Đoàn Trưởng, liền với hầm chỉ huy và Truyền Tin, do Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ xây rất kiên cố. Trên nóc hầm chất đến hàng chục lớp bao cát. Chung quanh đều có tường gạch và vĩ sắt ngăn chặn. Ước lượng nếu một quả đạn Pháo Binh 105 ly nổ trên nóc hầm, thì cũng không chọc thủng được phía dưới. Chỉ sợ loại đạn xuyên phá mà thôi. Gần đây thì giặc Cộng lại có loại Hỏa Tiễn 122 ly xuyên phá, vì thế mà Trung Sĩ I Đức muốn làm thêm một cái hầm nhỏ bằng vĩ sắt gần sát mặt đất, trên chất vài lớp bao cát, để làm nơi ngủ và làm việc của Tiểu Đoàn Trưởng, và để máy truyền tin dự phòng. Như thế thì may ra, mới tránh được Hỏa Tiễn xuyên phá 122 ly như đã nói trên.

Căn hầm nhỏ này không ngờ lại là chỗ ngủ của Tiểu Đoàn Trưởng, trong suốt hơn 50 ngày đêm sau đó, vì Căn Cứ vẫn bị địch bao vây và pháo kích liên tục. Nhưng cũng may là trong suốt thời gian đó, tuy Hỏa Tiễn

122 ly của địch rớt vào căn cứ khá nhiều, nhưng không có trái nào rơi trúng hầm chỉ huy này cả.

Thật cảm ơn Trung Sĩ I Đức vô cùng. Sự cảm ơn này với tấm lòng chân thật của Tiểu Đoàn Trưởng, trước linh hồn của Trung Sĩ I Đức, vì sau đó vài ngày anh bị trúng đạn pháo kích lia đời, bỏ lại người vợ trẻ cưới nhau chưa đầy năm, và cái bào thai đang tượng hình hài bởi dòng máu trung hậu của anh !

Khoảng 10 giờ đêm hôm đó, sau một loạt pháo kích, chúng lại tấn công. Lần này có phần tấn công dữ dội hơn đêm qua. Theo dự đoán, tức là chúng đã được tiếp viện thêm người, thêm vũ khí đạn dược, và quyết tâm phải chiếm cho bằng được Căn Cứ này !

Cũng may là lúc đó có tiếng phi cơ lên vùng, đến gần mới biết là loại Phi Cơ C.130 Spector, có trang bị Đại Bác Bofors và Đại Liên M.60. Sau khi liên lạc với Tiểu Đoàn, để xin hướng dẫn cho nó bắn Đại Bác vào những nơi trọng yếu. Thế là Spector vừa thả trái sáng rục trời, vừa tác xạ theo hướng do Tiểu Đoàn hướng dẫn.

Loại phi cơ này do Mỹ lái, và bắn rất chính xác. Có lúc đại bác nổ gần sát giao thông hào của Đại Đội 3, vì V.C. đang xung phong lên đó. Đại liên M.60 trên phi cơ cũng nổ giòn tan.

Tiểu đoàn dùng Siêu Tần Số hỏi về Trung Tâm Hành Quân BCH/BĐQ/QK2, có phải nơi đây cho Spector yểm trợ Dakpek không, thì được trả lời là không.

BCH/BĐQ/QK2 lại hỏi lên Trung Tâm Hành Quân của Quân Đoàn II, cũng được trả lời là không nốt.

Mọi người suy nghĩ chắc đây là do ông Vann giúp cho ta cũng chưa biết chừng ?

Loại C.130 Spector này dường như Mỹ không có trang bị cho VN, và hiện giờ thì Quân Đội Mỹ cũng đã rút đi hết rồi...

Vậy thì Spector này từ đâu tới ? Từ Thái Lan chăng, hay là từ ngoài Đệ Thất Hạm Đội bay vào ?

Thôi thì từ đâu tới cũng được, nó bắn rất hữu hiệu và chính xác, lại quần trên đầu ta đến gần 3 giờ mới từ giã rời vùng, nhưng lại cho biết là sẽ có

chiếc khác thay thế.

Quả nhiên chiếc thứ hai lại đến, và trút hết đạn Đại Bác, Đạn M.60 cùng Hỏa Châu cho đến 5 giờ sáng mới bay đi.

Nhờ có Thượng Sĩ Bảng khỏe mạnh, lanh lẹ, lại rành việc điều động hướng tác xạ cho Spector mà thay thế Tiểu Đoàn Trưởng.

Vì vậy mà ông ta ngủ được một giấc dài đến hơn 7 giờ sáng, bù lại 3 đêm thức trắng vừa qua.

Binh sĩ lục soát quanh đồi Đại Đội 3 và Tiền Đồn, lại gặp nhiều vết máu, và thêm 3 xác chết banh ruột gan, và tứ chi văng tứ tung.

Có lẽ Spector bắn chính xác và liên tục, nên bọn “chuột” không kéo hết thây của đồng đội chúng đi được.

13. Những Phi Tuần “Chùa”

Ngày N+4, các xác chết của ta cũng như của địch chết trong mấy ngày trước đã dậy mùi, mà trực thăng tản thương cũng không thấy.

Sau một đợt pháo kích khá nhiều vào buổi sáng sớm, Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh chôn các xác chết của V.C.

Phải đào đất ngay tại chỗ mà vùi dập năm bảy xác vào một hố. Binh sĩ vừa đào hố chôn V.C, vừa lắng nghe tiếng “đề-pa” các loại súng Cối pháo kích của V.C., để kịp thời chạy vào hầm núp.

Đến khoảng 10 giờ sáng thì có phi cơ lên vùng. Lần này là phi cơ quan sát L.20 cũng do Mỹ lái.

Thượng Sĩ Bảng liên lạc cho biết là do chiếc Mohawk khi trở về Căn Cứ của họ, đã trình xin thượng cấp cho chiếc phi cơ quan sát này, lên bao vùng giúp cho Dakpek.

Chiếc L.20 cho biết là V.C. đào hầm hố chung quanh rất nhiều, và cũng có nhiều hầm đào sát dưới chân đồi về phía Tây (tức là dưới chân đồi của Đại Đội 3 và Tiền Đồn của Đại Đội này).

Chiếc L.20 lại bị đạn phòng không bắn lên, phi công cho biết là sẽ kêu phi tuần Thunderchief lên vùng.

Hơn một giờ sau, hai chiếc chiến đấu cơ Thunderchief xuất hiện, và oanh tạc theo sự hướng dẫn của L.20.

Binh sĩ và kẻ cả gia đình đứng lên nóc hầm, vừa xem hai chiếc chiến đấu cơ này bỏ bom, vừa vỗ tay tán thưởng khoái chí.

Chiếc L.20 này rời vùng lại có chiếc khác, và các máy bay oanh tạc này

hết bom thì bay đi, lại có hai chiếc khác bay tới thi hành tiếp nhiệm vụ. Họ bỏ bom hết góc rừng này, đến hóc núi khác chung quanh Dakpek, trông thật sững mắt.

Đạn phòng không của V.C. thỉnh thoảng lại bắn lên, càng làm chọc tức thêm, khiến các phi công Mỹ càng hăng hái, kêu nhau thay phiên bỏ bom lên đầu bọn chúng.

Vì vậy mà suốt ngày hôm đó đến 5,6 giờ chiều, có không biết bao nhiêu là Phi Tuần “Chùa” oanh kích các hầm hố V.C. Trong khi đó ta chỉ đứng nhìn vỗ tay tán thưởng mà thôi.

Đến đêm thì Spector lại xuất hiện bỏ trái sáng, và bắn Đại Bác, Đại Liên chung quanh hàng rào của Căn Cứ gần như suốt đêm.

Bọn V.C. lại bắn đạn phòng không lên Spector, và Đại Liên trên Spector bắn xuống.

Hai luồng đạn lửa đỏ lờm bắn lên bắn xuống... giống như hình ảnh đấu phép thời Phong Thần Diễn Nghĩa, trông rất ngoạn mục.

Nhờ Thượng Sĩ Bảng thay thế trực máy liên lạc với Spector, mà Tiểu Đoàn Trưởng cùng một số sĩ quan khác... lợi dụng để ngủ qua đêm dưỡng sức.

Còn lính Thượng cũng khoái chí đào hố chôn xác Vem, dưới ánh Hỏa Châu sáng rực của Spector thả liên tục suốt đêm.

Hai xác chết của Thiếu Úy Hà và Thượng Sĩ Nê, cùng mười mấy binh sĩ tử thương, được đào lỗ chôn thành mười mấy ngôi mộ nơi sân tập hợp, sát chân đồi của Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn.

Đành vậy thôi, vì trực thăng tản thương không có, mà xác của họ đã bắt đầu trương sinh thối rữa !

Tất cả những chiến sĩ can trường này, họ đã đền ơn Tổ Quốc một cách liệt oanh !

Nhưng không ai có được một chiếc quan tài, một vòng hoa, một điệu kèn đưa tiễn, mà chỉ có gói vào Poncho vùi nông một nắm, nơi đất núi cần khô, trên cao độ gần 700m trong lúc ban đêm !

Ôi ! một kiếp con người... Từ đây, vợ con của Thượng Sĩ Nê và cha mẹ của Thiếu Úy Hà, sẽ không còn thấy mặt hai anh nữa. Có còn chăng trong giấc chiêm bao !...

Giả dụ ngay đợt tấn công đầu tiên đó, Tiểu Đoàn Trưởng chạy ra giao thông hào cùng một hướng với Thiếu Úy Hà... thì giờ này chắc cũng

phải nằm dưới ngôi mộ bên cạnh các anh rồi !
Thôi thì sống gửi thác về... cát bụi hoàn cát bụi... xin các bạn hãy yên
nghĩ ngàn thu !...
Kể cả hơn trăm xác chết của cán binh Việt Cộng kia... Các bạn đã hy
sinh, và chết cho một chủ nghĩa ngoại lai phi nhân bản, mà nào các bạn
có hiểu biết được đâu ?! Các bạn mới thật là những người đáng tội
nghịệp vô cùng! Thôi thì cũng xin được an nghỉ ngàn thu vậy !

Sáng sớm ngày N+5, lại một đợt pháo kích vào Căn Cứ hàng mấy trăm
quả, vài binh sĩ bị thương nhẹ.
Nhờ Thiếu Úy Trợ Y Nguyễn-Tú cùng Trung Sĩ I Hòa Y Tá, là những
người tận tụy với nhiệm vụ, lại mát tay chữa trị, cho nên các thương
binh đều lần lần bình phục, và tiếp tục chiến đấu sống còn trong những
ngày sắp tới.

Sau đợt pháo kích nêu trên, lúc gần 10 giờ sáng, L.20 lại xuất hiện, rồi
các phi tuần của Mỹ lại đến bỏ bom chung quanh Dakpek.
Bọn “chuột” lại bắn phòng không lên, và những trận bom trút xuống,
cho đến trời chiều bằng láng bóng hoàng hôn mới chấm dứt.
Ban đêm lại có Spector lên vùng gần như suốt đêm, và ta lại có một giấc
ngủ dưỡng sức tuy có lúc chập chờn, nhưng có được ngủ như vậy còn
hơn không.

Ngày N+6 : Ta lại ăn sáng bằng hàng trăm quả pháo kích, đến hơn 10
giờ trưa thì L.20 “chùa” lại lên vùng, và phi tuần “chùa” cũng xuất hiện.
V.C. hôm nay nắp rất kỹ và không bắn lên máy bay nữa. Hai phi tuần
vẫn trút bom vào những điểm nghi ngờ hầm hố kiên cố của lũ “chuột”
Cộng nô... bằng loại Napalm (Bom lân tinh).

Hai phi tuần buổi chiều, trước khi good-bye đã cho biết là họ đã rải...
bom-bi ở cánh rừng phía Tây của căn cứ. Loại bom-bi này được rải hàng
ngàn quả trên mặt đất mà không nổ, cứ nằm yên đó trong thời gian dài.
Nếu chân ta đạp phải nó thì bị nổ mà tiêu đời. Nào ngờ đâu, chiếc L.20
và các phi tuần chùa đó, coi như chấm dứt lên vùng yểm trợ Dakpek nữa

rồi.

Từ đây trở đi là ta phải tự lực cánh sinh... mà quần thảo với giặc Cộng. Đêm hôm đó, Spector cũng lên vùng, và bọn “chuột” lại không đấu phép với Spector nữa, tức là không bắn đạn phòng không lên. Spector cũng đành phải trút hết đạn rồi bay về, và chiếc thứ hai lại đến và cũng làm như vậy.

14. Sky Spot

Ngày N+7 : Châu pháo kích ăn sáng với hàng trăm quả đủ loại vẫn rơi vào Căn Cứ.

Sau đó thì im, rồi lại pháo kích có khi một loạt vài chục quả, có khi vài quả, tức là quấy rối ta không lúc nào yên.

Rồi đến trưa, đến chiều, không thấy L.20 “chùa” và phi tuần “chùa” nữa, nhưng mà tinh thần binh sĩ không nao núng.

Trong mấy ngày qua nhờ các máy bay chùa yểm trợ, địch không dám pháo kích vào Căn Cứ, ta lợi dụng vào đó mà xuất kho phát gạo muối, lương khô đầy đủ cho binh sĩ.

Họ còn bò xuống suối tắm rửa, lấy nước dự trữ, củng cố hầm hố để sẵn sàng chơi tiếp.

Đến khoảng 9, 10 giờ đêm cũng không có Spector lên vùng. Địch lại pháo kích khá nhiều. Bỗng... nghe văng vẳng có tiếng phi cơ loại phản lực bay rất cao, và có tiếng phi công Mỹ gọi xuống Căn Cứ báo cho biết, có 1 tọa độ mà ngay bây giờ họ sẽ trút bom xuống. Còn hai tọa độ nữa, họ cũng sẽ trút bom xuống một cái lúc 1 giờ khuya, và một cái lúc 3 giờ sáng.

Họ yêu cầu Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn xem lại các tọa độ đó có quá gần Căn Cứ không ?

Nếu họ dội bom vào đó, có gây nguy hại về phía quân bạn và dân làng hay không ?

Sau khi dò xem trên bản đồ, ta thấy đó là những điểm cách xa Căn Cứ từ một cây số rưỡi trở lên, rất an toàn cho quân bạn. Rồi họ cũng yêu cầu ta cho thêm mười tọa độ nữa, để họ tùy nghi dội bom vào những ngày sau, mà không cần báo cho ta biết trước. Lập tức ta cho họ những tọa độ cách xa Căn Cứ khoảng một cây số, để họ tự do oanh kích bất cứ lúc nào. Những tọa độ này là các nơi... có ngã ba suối, có bãi đất trống, có làng cũ bỏ hoang, vv... mà ta nghi ngờ là có thể địch quân tập trung, hoặc ẩn náu nơi đây.

Việc oanh kích này, người phi công Mỹ gọi là những điểm “Sky Spot”. Nó tương tự như những điểm “Pháo Binh Quấy Rối”, mà ta thường ngụ ý là “mở Quán Rượu”, khi đóng quân đêm trong vùng địch. Tức là các Tiểu Đoàn BĐQ, khi đi hành quân thường ngủ đêm trong vùng địch, họ luôn luôn liên lạc với Pháo Binh để mở những “Quán Rượu” kiểu này.

Có nghĩa là chắm những tọa độ... nghi ngờ ban đêm địch có thể tập trung tấn công vào vị trí đóng quân của ta. Rồi gửi những tọa độ nghi ngờ đó cho Pháo Binh để bắn vào đó... tùy theo giờ giấc ấn định.

Chẳng hạn như điểm Quấy Rối A (Quán Rượu A), Pháo Binh sẽ tập trung bắn vào lúc 12 giờ khuya. Điểm Quấy Rối B (Quán Rượu B) bắn lúc 2 giờ sáng. Điểm C bắn lúc 3 giờ sáng, vv...

Dùng những điểm Quấy Rối như thế, sẽ làm cho địch không biết đâu mà ngờ. Cho nên ban đêm địch muốn tập kích vào nơi đóng quân dã chiến của ta, chúng cũng rất e dè... Nếu lỡ nhằm ngay Quán Rượu của ta mà tập trung quân, lại nhằm đúng giờ Pháo Binh tác xạ, thì lãnh đủ vậy. Nay nhờ những điểm Sky Spot này, mà hằng đêm các phản lực chiến đấu cơ của Mỹ, có khi oanh kích dăm điểm, có khi vài ba nơi. Và... oanh kích như thế liên tục cả tuần lễ, cũng làm âm lòng mọi người trong Căn Cứ xiết bao !

15. Địch Phóng Loa - Ta Chiêu Hồi

Ngày N+8 : Ban ngày ba bữa ăn chính, bằng đạn pháo tổng cộng vài trăm quả đủ loại, và vài lần pháo lẻ tẻ vài mươi quả. Nghe đạn pháo kích nổ mãi rồi cũng quen tai. Hễ có tiếng đê-pa thì lính ta chạy vào hầm gần đó ẩn nấp. Nổ xong thì lại tiếp tục làm việc hoặc đi lại ngoài trời.

Ban đêm, biết ta không còn có Spector lên vùng nữa, thì các “Vẹm cái” lại bắt loa kêu gọi đầu hàng. Không biết mấy con Vẹm “cái” này sinh ở tỉnh nào của “miền Bắc điêu tàn”, mà cứ kêu SQ, HSQ, và Binh Sĩ hãy bỏ “súng, đàn” xuống đầu hàng đi, sẽ được “Cách mạng” khoan hồng. – “Đ.M làm gì có “đàn” ở đây mà kêu bỏ”, một anh lính Kinh trẻ chửi đổng như thế !

Viên Thiếu Úy Trưởng Ban 5 Tiểu Đoàn vốn là người Bắc giải thích :
– Chắc hẳn các cô này là người vùng Nghệ-Tĩnh, giọng nói rất khó nghe, những chữ có dấu “nặng” họ nói thành dấu “huyền”. Đây là súng, “đạn” họ nói thành súng, “đàn”.

Nghe Thiếu Úy Đức Trưởng Ban 5 của Tiểu Đoàn, giải thích cho người lính trẻ, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng trong hầm Truyền Tin mỉm cười, sực nhớ có lần đọc được một bài báo nói về hai câu thơ Kiều :

*...Giang hồ quen thói vẫy vùng,
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo...*

Đây là hai câu thơ nói về Từ Hải. Trong báo giải thích đại khái (quên tên báo và tên tác giả !) rằng : Dùng chữ “quen thói” ở đây, là làm ô trọc đi cái hình ảnh anh hùng tráng chí của Từ Hải.

“Thói” là để chỉ những thói quen xấu xa, như quen thói cờ bạc, quen thói rượu chè, quen thói điếm đàng... Chứ Từ Hải là một bậc anh hùng, đâu phải là những phường đầu đường xó chợ, mà dùng chữ “thói” như thế. Ở đây là : Giang hồ “quen thú” vẫy vùng, tam sao thất bản thành “quen thói”, làm nhẹ thể đi cái anh hùng đội trời đạp đất của họ Từ.

Còn câu dưới là “gươm đạn” chứ không phải gươm đàn ! Tác giả trong bài báo giải thích, là ở vùng Nghệ-Tĩnh có một loại cung bắn bằng “viên đạn” thay vì bắn bằng mũi tên (?). Người ta gọi đó là “cung đạn”, nhưng người vùng đó khi nói chữ có “đầu nặng” thành “đầu huyền”, cho nên cung đạn thành “cung đàn”. Ở câu Kiều này có ý mô tả Từ Hải trên vai mang cung bắn bằng đạn, và một tay cầm gươm, san bằng những nổi bất công của trò đời.

Nguyễn Du vốn là người Nghệ-Tĩnh nên viết là “gươm đạn”. Khi những người ở xứ khác đến vùng này, nghe dân địa phương ngâm Kiều thì tưởng là “Gươm đàn”...

Sự giải thích của tác giả trong tờ báo đó, về câu trên thì có thể cho là đúng. Nhưng câu “gươm đàn...” này, lúc đó đọc thì vẫn chưa cho là hợp lý lắm, vì người đọc là dân miền Nam chưa từng sống ở vùng Nghệ-Tĩnh.

Còn giải thích theo kiểu Từ Hải là trang anh hùng tài tử, một tay cầm gươm, một tay gãy đàn mà đi đoạt thành phá lũy... thì cũng có phần khiên cưỡng đó chẳng ? nghe không thấu tình đạt lý chút nào ?

Có lẽ sự mỉm cười nói trên, là điều khoái chí, khi nghe chính các cô Vẹm người Nghệ-Tĩnh nói đến hai chữ “súng đàn” này... mà liên tưởng đến hai chữ “gươm đàn” kia vậy.

Tiếp theo mấy giọng Vẹm cái kêu đầu hàng, lại đến tiếng nói của Trung Sĩ Thanh cũng kêu gọi đầu hàng. Tiếng của anh ta lần này có giọng hơi khàn vì cảm lạnh, chắc chắn là anh ta đã bị tra tấn rất nhiều...

Các đồng đội người Kinh trong trại, đang rơi nước mắt thương cho số phận của anh. Nhưng rồi chợt nghĩ đến hoàn cảnh đang bị giặc Cộng bao vây như thế này, mà cũng chạnh thương mình !

Có điều là đêm nay chỉ nghe bọn Vẹm phóng loa kêu đầu hàng, chứ không có pháo kích hoặc tấn công. Toàn bộ quân nhân các cấp nằm ngoài giao thông hào, chờ quyết chiến nếu địch tấn công, cũng tùy cơ chia nhau người ngủ người canh giặc, vì thế mà cũng đỡ mệt phần nào.

Cũng đêm hôm đó, Tiểu Đoàn Trưởng bàn với Trung Sĩ I Đức cố tìm cách phóng loa phản tuyên truyền, bằng cách kêu gọi bọn Vem chiêu hồi.

Trung Sĩ I Đức cho biết, là trong kho còn có “cặp loa” do Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ để lại, nhưng hệ thống phát thanh đã bị hư. Đức sẽ tìm cách phục chế, và dùng máy Cassette của riêng anh phát thanh một cuộn băng, mà trong đó có bài Chiêu Hồi, và những bài ca nói về Hà Nội, và các bản nhạc tình cảm khác, để phản tuyên truyền lại.

Tuy nhiên, có điều là phải cho chạy máy điện mới được. Tiểu Đoàn cũng có một máy phát điện loại nhỏ, để có điện dùng trong hầm Truyền Tin, hầm thuyết trình và hầm ngủ Tiểu Đoàn Trưởng. Mỗi đêm từ 7 giờ 30 tối, máy điện chạy cho đến 10 giờ khuya thì tắt. Từ sau khi bị địch tấn công đến giờ, máy điện không cho chạy nữa, nhưng máy vẫn còn tốt vì được đặt trong hầm kiên cố. Máy điện sẽ được cho chạy lại, và có thêm bao cát che chắn kín hơn, cũng như các bóng đèn được che bớt ánh sáng lọt ra ngoài.

Hôm sau, Ngày N+9, ban ngày địch tiếp tục pháo kích quấy rối, ban đêm đến lúc 9 giờ lại phóng loa kêu gọi đầu hàng.

Lập tức Trung Sĩ I Đức cho chạy máy điện, và bài ca “Chiêu Hồi” lại vang lên... “Tung cánh chim tìm về tổ ấm...”. Sau đó là lời của Trung Sĩ I Đức kêu gọi các cán binh V.C., hãy tìm cách chiêu hồi về với Quốc Gia sẽ được cơm no áo ấm, chứ không bị bạc đãi, vv...

Rồi tới bài “Hà Nội ơi !, tóc thề thả gió lê thê... biết đâu ngày ấy anh về...” và... “Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu...” và sau đó là tiếng nói của 3 tên tù binh :

– “Các đồng chí hãy về chiêu hồi đi, nếu có mang theo súng sẽ được thưởng nhiều tiền... Bản thân ba anh em chúng tớ thuộc Đại Đội Pháo Biệt Lập xuất phát từ Hà Tây, nay về chiêu hồi và được cho ăn uống đầy đủ, không bị khổ cực như ở mật khu...(Đáng tiếc là đã quên danh hiệu Đại Đội Pháo của 3 tên tù binh này) ...Các nữ đồng chí thân gái ở trong rừng rậm lại càng cực khổ nhiều hơn nữa, các nữ đồng chí nếu về chiêu

hồi sẽ được khoan hồng, và không ai động đến thân xác đâu... Hãy về chiêu hồi đi...”.

Rồi cuộn băng Cassette lại mở tiếp các bài hát đầy tình cảm của Miền Nam, và không ngờ lại có cả bài “Kỷ Vật Cho Em” nghe rất là bi thương ai oán.....Nào là “Anh sẽ về trên đôi nạng gỗ... Anh sẽ về bại tướng cụt chân... Anh sẽ về trên chiếc băng ca... trên Trục Thăng sơn màu tang trắng... Poncho buồn phủ kín đời anh... Chiếc khăn xô trên đầu vội vã... Hòm gỗ cài hoa...”.

Bài hát này được phát lên, lại là con dao tuyên truyền hai lưỡi, mà lưỡi đâm về phía ta thì lút cán hơn là về phía địch.

Bởi vì cái cảnh Trục Thăng mang màu tang trắng... Poncho buồn phủ kín đời anh... là chỉ có lính của ta nghe, và thậm thía nhiều hơn là cán binh Việt Cộng.

Nhưng dầu sao thì cũng là bài hát phản chiến, cho những người đang lâm vào trận chiến, mà cái chết đang rình rập từng giây phút.

Phân tích kỹ hơn, ta thấy lợi điểm của bài Kỷ Vật Cho Em này, đối với Căn Cứ Biên Phòng Dakpek lại có nhiều hơn, khi phát thanh nghe lộng lộng giữa đêm khuya... khiến địch quân chùng tay súng chiến đấu hơn là phe ta. Bởi lính Thượng trong Căn Cứ thì không biết tiếng Việt, còn lính Kinh thì đã chấp nhận tử thủ rồi, nên chẳng có ảnh hưởng là bao.

Trái lại cán binh Việt Cộng bị tác động nhiều hơn, bởi những câu “Anh sẽ về trên đôi nạng gỗ... bại tướng cụt chân... hòm gỗ cài hoa...” những thứ mà những kẻ sống trong rừng sâu như họ mới thật là hãi sợ không lường !

Nếu bị thương, bị cụt chân ở trong “Mật Khu” thiếu thuốc men băng bó, thì quả thật là đau khổ khôn cùng, thà bỏ xác giữa rừng còn hơn...

Lời chiêu hồi và các bài hát của ta, nhờ cặp loa phóng đi rất mạnh và rất xa, một lúc thì thấy im tiếng loa cầm tay của bọn chúng... Và... nhiều đêm sau đó, lại không nghe loa kêu gọi đầu hàng của các Vẹm cái, và tiếng nói của Trung Sĩ Thanh nữa. Có lẽ chúng thấy im hơi tốt hơn là lên

tiếng. Thay vào đó, nếu tiếng loa chiêu hồi của ta vang lên, thì chúng lại pháo kích.

Có lần, một trái Cối 82 ly trúng trên nắp hầm máy phát điện, nhưng không có thiệt hại, và từ đó ta cũng không phát loa nữa.

(còn tiếp)